

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 2195/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ Chương trình phát triển
nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; được bổ sung sửa đổi ngày 20/7/2015;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2016 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 823/TTr-SXD ngày 04/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Địa điểm: Tỉnh Quảng Trị.

3. Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng.

4. Phạm vi nghiên cứu chương trình:

Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được nghiên cứu dự báo nhu cầu, đưa ra phương hướng, giải pháp

phát triển đối với các loại nhà ở tại khu vực đô thị và nhà ở nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng Nhà ở xã hội: Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn; hộ gia đình tại các khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5, Điều 81 của Luật Nhà ở năm 2014; học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập; hộ gia đình cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (sau đây gọi chung là Nhà ở xã hội)

5. Mục tiêu của Chương trình:

a. Mục tiêu chung

- Phát triển nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu cải thiện, tăng diện tích và nâng cao chất lượng nhà ở, phù hợp với điều kiện kinh tế và khả năng thu nhập của người dân, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở của các tầng lớp dân cư.

- Quan tâm xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng Nhà ở xã hội nhằm từng bước tạo điều kiện để những người dân thực sự khó khăn về nhà ở có chỗ ở an toàn; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về nhà ở góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Phấn đấu phát triển nhà ở đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; thu hẹp khoảng cách về chất lượng nhà ở và môi trường sống tại khu vực nông thôn với khu vực thành thị.

- Mở rộng khả năng huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế và của xã hội tham gia phát triển các loại nhà ở, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường bất động sản nhà ở.

b. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu đến năm 2020:

+ Diện tích nhà ở bình quân đạt khoảng 25 m² sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29 m² sàn/người và tại nông thôn đạt 22 m² sàn/người; phấn đấu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 8 m² sàn/người.

+ Mục tiêu về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh: Phấn đấu đến năm 2020 có 80% số lượng học sinh, sinh viên được giải quyết chỗ ở, 70% số lượng

công nhân khu công nghiệp tập trung được giải quyết chỗ ở, 50% số lượng người thu nhập thấp tại đô thị được giải quyết nhà ở.

+ Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt khoảng 70%, trong đó tại đô thị đạt trên 75%, tại nông thôn đạt 65%; xóa hết nhà ở đơn sơ; nâng tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh lên 90%, trong đó tại đô thị đạt đến 100% và tại nông thôn đạt trên 80%.

- Đến năm 2030: Phân đầu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân khoảng 30 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 12 m² sàn/người.

6. Các nội dung nghiên cứu của chương trình:

a. Khái quát điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội.

- Khái quát điều kiện tự nhiên;

- Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

b. Thực trạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh (nói chung) và cụ thể tại địa bàn các huyện, thành phố, thị xã của tỉnh Quảng Trị.

- Quá trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh;

- Thực trạng về nhà ở, quỹ đất quy hoạch xây dựng nhà ở (tổng hợp diện tích nhà ở, đất ở, chất lượng các loại nhà ở);

- Thực trạng về kiến trúc, quy hoạch nhà ở (nhà ở đô thị; nhà ở nông thôn);

- Thực trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ;

- Thực trạng nhà ở của các nhóm đối tượng cần được hưởng chính sách hỗ trợ về Nhà ở xã hội.

- Công tác phát triển và quản lý nhà ở: Tình hình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; đánh giá công tác phát triển nhà ở; một số dự án nhà ở trọng điểm; thực trạng vật liệu xây dựng, khả năng lưu thông, cung cấp và thói quen sử dụng vật liệu ở đô thị và nông thôn; quản lý về quy hoạch, xây dựng; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về nhà ở; các chính sách về quản lý và phát triển nhà ở.

c. Phương hướng, nhu cầu nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quan điểm phát triển nhà ở

- Định hướng các chỉ tiêu phát triển nhà ở

- Xác định nhu cầu về nhà ở giai đoạn 2017 - 2020, đến năm 2030.

- Nhu cầu về nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà ở (vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác).

- Mối quan hệ giữa phát triển nhà ở với yêu cầu về phát triển đô thị.

d. Các giải pháp cơ bản để thực hiện Chương trình.

- Giải pháp về cơ chế, chính sách nhà ở do địa phương ban hành.

- Giải pháp về quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật.
- Giải pháp về khoa học kỹ thuật, công nghệ xây dựng
- Các giải pháp về nguồn vốn, cơ chế ưu đãi tài chính, đất đai.
- Giải pháp phát triển lành mạnh thị trường bất động sản nhà ở.
- Giải pháp thực hiện đối với các nhóm đối tượng cần được hưởng chính sách hỗ trợ về Nhà ở xã hội.
- Giải pháp xã hội hóa trong đầu tư xây dựng nhà ở.

e. Tiến độ thực hiện: Năm 2017 - 2018.

7. Yêu cầu:

- Quá trình thực hiện phải kế thừa Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được thực hiện, nghiêm thu.

- Công tác phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị phải phù hợp với nhu cầu nhà ở của địa phương trong từng giai đoạn, tuân thủ pháp luật về nhà ở, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là chỉ tiêu nhà ở xã hội phải được xác định là một trong những chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Danh mục hồ sơ sản phẩm chương trình

- Bản đồ vị trí và mối liên hệ vùng thể hiện ranh giới nghiên cứu và phạm vi chương trình.

- Bản đồ hiện trạng và quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng chủ yếu, hệ thống đô thị và các điểm dân cư, hệ thống các khu, cụm công nghiệp.

- Bản đồ hiện trạng nhà ở và đánh giá sử dụng đất ở.

- Bản đồ quy hoạch định hướng phát triển nhà ở và quy hoạch bố trí sử dụng đất ở.

- Bản vẽ phương án kiến trúc các loại nhà ở.

- Bản vẽ phương án kiến trúc quy hoạch cảnh quan đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Các bản đồ, bản vẽ, hình ảnh minh họa và phụ lục bảng biểu kèm theo phần thuyết minh báo cáo.

- Ổ đĩa CD (hoặc USB) ghi dữ liệu.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng tổ chức lập Chương trình theo đúng quy định.

Giao Sở Tài chính thẩm định dự toán lập Chương trình trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

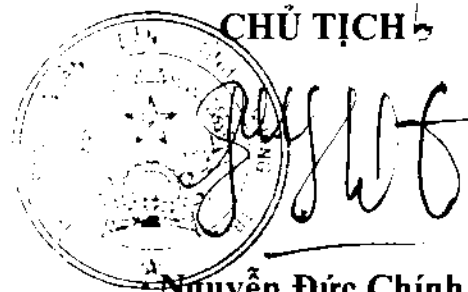
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 và Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính